

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC,
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST
Ngày: 21-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Xuân An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tô Cẩm Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn G; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp 4B, xã T, huyện C, tỉnh L; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Phùng Thị N, sinh năm 1964; Có vợ Trần Thị Bích T, sinh năm 1996; Có một người con sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: 02

- Tại Bản án số 42/2016/HS-ST ngày 12-6-2016 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức xử phạt Nguyễn Văn G 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-6-2017.

- Tại Bản án số 120/2019/HS-PT ngày 01-3-2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Văn G 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-4-2020.

Về nhân thân: Tại bản án số 11/2022/HS-ST ngày 07-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An xử phạt Nguyễn Văn G 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nguyễn Văn G kháng cáo, đến ngày 27-6-2022, bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 17/2022/HSPT-QĐ.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-6-2022 đến nay, có mặt.

2. Cù Minh C, Giới tính: Nam; Sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện B, tỉnh L; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Cù Minh T, sinh năm 1969 và bà Võ Thị B, sinh năm 1961; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 06-9-2022 đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Chị Võ Thị Cẩm N, sinh năm 1982; (vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Minh T, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Bích T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh L. (vắng mặt)

2. Anh Phạm Công H, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07-5-2022, Nguyễn Văn G rủ Cù Minh C đi tìm tài sản lấy trộm, C đồng ý. Sau đó, G điều khiển xe mô tô Exciter chở C từ nhà nghỉ ĐK thuộc xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An đến xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, G phát hiện nhà của chị Võ Thị Cẩm N và anh Huỳnh Minh T thuộc ấp Phước Thuận khóa cửa không người trông coi. G giao xe mô tô cho C đứng cách căn nhà trên một đoạn để cảnh giới, G đột nhập vào phía sau, lấy cây xà ben cạy cửa sổ bên hông nhà sau, leo vào nhà tìm tài sản, lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus màu đen, 01 hộp chứa mặt đồng hồ màu trắng, và số tiền 3.300.000 đồng cùng 01 tờ 2 USD trong các bao lì xì. Sau khi về nhà nghỉ DK, G chia cho C 1.000.000 đồng, số tài sản còn lại G cất giữ. G về nhà và đưa cho vợ là Trần Thị Bích T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus, và sau đó nhờ T đem bán cho cửa hàng điện thoại VL thuộc xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An do anh Phạm Công H làm chủ, được 5.000.000 đồng. Mặt đồng hồ G cất giấu trong giỏ xách của chị T. Sau đó, G bỏ trốn đến ngày 12-6-2022 thì bị bắt.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 21-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giuộc xác định: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus, màu đen, trị giá 7.000.000 đồng và tiền đô la Mỹ: tờ 02 USD còn giá trị đổi sang tiền Việt Nam trị giá 46.408 đồng. Tổng tài sản trị giá 7.046.408 đồng.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSCG ngày 03-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy

định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Cù Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc khẳng định Cáo trạng số 85/CT-VKSCG truy tố Nguyễn Văn G, Cù Minh C về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn G từ 03 năm đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với bản án số 11/2022/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Cù Minh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11 cùng sim số của Cù Minh C.

Về dân sự: Buộc Nguyễn Văn G và Cù Minh C liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 10.346.048 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giuộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07-5-2022, tại nhà của chị Võ Thị Cẩm N và anh Huỳnh Minh T thuộc ấp Phước Thuận, xã Phước Lâm, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Cù Minh C và Nguyễn Văn G đã lấy trộm tài sản của gia đình chị N gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus màu đen, trị giá 7.000.000 đồng; 01 mặt đồng hồ màu trắng, không có giá trị; số tiền 3.300.000 đồng và 02 USD, trị giá 46.408 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã lấy trộm là 10.346.408 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn G là người trực tiếp đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, Cù Minh C đứng ngoài canh giới.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn G và Cù Minh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm

hành sự, đủ khả năng nhận thức trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì cần tiền tiêu xài các bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn G, Cù Minh C đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do Nguyễn Văn G có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự xác định trong lần phạm tội này Nguyễn Văn G đã “tái phạm nguy hiểm”, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo G về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn G và Cù Minh C đều xác định cả hai đã có sự thống nhất từ trước về việc đi tìm tài sản lấy trộm, nên xác định Nguyễn Văn G và Cù Minh C là đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Cù Minh C lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Nguyễn Văn G và Cù Minh C là người trưởng thành, đang trong độ tuổi lao động, lẽ ra các bị cáo phải tìm một công việc hợp pháp phù hợp với năng lực bản thân để tạo ra thu nhập phục vụ cho nhu cầu cá nhân và giúp đỡ gia đình. Tuy nhiên, các bị cáo lại rủ rê cùng nhau đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường công sức lao động của người khác. Trong vụ án này, bị cáo G giữ vai trò chủ động, tích cực hơn so với bị cáo C, vừa đề xuất việc đi trộm, vừa trực tiếp đột nhập vào nhà chị N lấy trộm tài sản, và chia phần cho C. Hơn nữa, bản thân G có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phạm tội trong thời gian tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm bản án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. So sánh vai trò của G và C trong vụ án, thấy rằng mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo G phải cao hơn so với bị cáo C.

[5] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại – chị Võ Thị Cẩm N và anh Huỳnh Minh T yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền là 10.346.408 đồng, các bị cáo đồng ý. Do đó, Nguyễn Văn G và Cù Minh C phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại. Xét trong

vụ án này vai trò của G chủ động hơn so với C, mức độ lỗi trong việc gây thiệt hại của G là nhiều hơn so với C. Tại phiên tòa, G và C thống nhất, G chịu trách nhiệm bồi thường là 8.000.000 đồng, C chịu trách nhiệm bồi thường là 2.346.408 đồng. Thấy rằng sự thỏa thuận này là phù hợp với mức độ lỗi của từng bị cáo, phù hợp với quy định tại Điều 587 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng:

- Đối với một mặt đồng hồ màu trắng, loại mặt tròn, hiệu Burgi do Trần Thị Bích Tuyền giao nộp, chị Võ Thị Cẩm N xác định mặt đồng hồ không có giá trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc đã trao trả lại cho chị N.

- Đối với 01 xe mô tô Exciter, màu xanh trắng (không rõ biển số) và điện thoại di động mà G sử dụng làm phương tiện đi trộm, G đã bán cho người khác không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus, sau khi thu mua, anh Phạm Văn Hậu đã bán lại cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giuộc không thu hồi được.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, kính màn hình bị bể, số sim 0785.223.232 do Cù Minh C giao nộp. Đây là điện thoại bị cáo C dùng liên lạc với bị cáo G trong quá trình thực hiện tội phạm nên tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Qua điều tra, chị Võ Thị Cẩm N trình bày ngoài tài sản mà các bị cáo thừa nhận đã lấy trộm nêu trên, gia đình chị còn bị mất 20 lượng vàng 9999 gồm 15 chiếc nhẫn trơn ký hiệu PT, mỗi chiếc trọng lượng 01 cây vàng 9999 và 10 chiếc nhẫn trơn, ký hiệu PT, mỗi chiếc trọng lượng 5 chỉ vàng 9999; 01 đôi bông tai vàng Ý có đính kim cương và số tiền khoảng 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, các bị cáo không thừa nhận, và cũng không có cơ sở để xem xét lời trình bày này của chị N.

Chị Trần Thị Bích Tuyền là người đi bán giùm điện thoại cho G, chị Tuyền không biết điện thoại Samsung Galaxy Note 10 Plus là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị Tuyền là phù hợp.

Anh Phạm Văn Hậu là người mua điện thoại di động Samsung Galaxy Note 10 Plus, nhưng anh Hậu không biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Hậu là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn G, Cù Minh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Văn G 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56; Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 07-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, buộc Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12-6-2022.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Cù Minh C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06-9-2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam Nguyễn Văn G, Cù Minh C 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

[2] Về dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585; Điều 587; Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Văn G và Cù Minh C phải liên đới bồi thường cho chị Võ Thị Cẩm N, anh Huỳnh Minh T số tiền là 10.346.408 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn G có trách nhiệm bồi thường 8.000.000 đồng, Cù Minh C có trách nhiệm bồi thường 2.346.408 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu, sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A11, màu xanh, kính màn hình bị bể, và số sim 0785.223.232 của Cù Minh C.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Văn G, Cù Minh C mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Văn G phải chịu 400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Cù Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Bản án sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

[6] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Công an huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyễn Xuân An